

**BÁO CÁO**  
**DỰ TOÁN THU, CHI TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN**  
**NĂM 2024**

**A- CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN:**

- Số lao động tính quỹ lương đóng KPCĐ: 20 người - Quỹ lương đóng KPCĐ: 1920 triệu đồng.  
- Số đoàn viên: 20 người - Quỹ lương đóng ĐPCĐ: 1920 triệu đồng.  
- Số cán bộ CĐ chuyên trách: 0 người.

**B- CÁC CHỈ TIÊU THU, CHI NGÂN SÁCH CÔNG ĐOÀN:**

ĐVT: đồng.

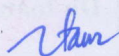
| TT  | NỘI DUNG                                                           | Mục lục<br>TCCĐ (Mã<br>số) | Dự toán năm nay   | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------|---------|
| I   | TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TÍCH LŨY ĐẦU KỲ                                | 10                         | -                 |         |
| II  | PHẦN THU                                                           |                            | 48,000,000        |         |
| 2.1 | Thu Đoàn phí công đoàn                                             | 22                         | 19,200,000        |         |
| 2.2 | Thu Kinh phí công đoàn                                             | 23                         | -                 |         |
| 2.3 | NSNN cấp hỗ trợ                                                    | 24                         | -                 |         |
| 2.4 | Các khoản thu khác                                                 | 25                         | -                 |         |
|     | a- Chuyên môn hỗ trợ                                               | 25.01                      | -                 |         |
|     | b- Thu khác                                                        | 25.02                      | -                 |         |
|     | <b>CỘNG THU TCCĐ (2.1+2.2+2.3+ 2.4)</b>                            |                            | <b>19,200,000</b> |         |
| 2.5 | Tài chính công đoàn cấp trên cấp                                   | 28                         | 28,800,000        |         |
|     | a. Kinh phí công đoàn cấp trên cấp theo phân phối                  | 28.01                      | 28,800,000        |         |
|     | b. Tài chính công đoàn cấp trên cấp hỗ trợ                         | 28.02                      | -                 |         |
| 2.6 | ĐPCĐ, KPCĐ cấp dưới nộp lên                                        | 29                         | -                 |         |
| 2.7 | Nhận bàn giao tài chính công đoàn                                  | 40                         | -                 |         |
|     | <b>TỔNG CỘNG THU (II=2.1+2.2+2.3+2.4+2.5+2.6+2.7)</b>              |                            | <b>48,000,000</b> |         |
| III | PHẦN CHI                                                           |                            | 48,000,000        |         |
| 3.1 | Chi trực tiếp chăm lo, bảo vệ, đào tạo đoàn viên và người lao động | 31                         | 21,890,000        |         |
| 3.2 | Chi tuyên truyền đoàn viên và người lao động                       | 32                         | 7,200,000         |         |
| 3.3 | Chi quản lý hành chính                                             | 33                         | 4,320,000         |         |
| 3.4 | Chi lương, phụ cấp và các khoản phải nộp theo lương                | 34                         | 5,180,000         |         |
|     | a- Lương của cán bộ trong biên chế                                 | 34.01                      | -                 |         |
|     | b- Phụ cấp cán bộ công đoàn                                        | 34.02                      | 5,180,000         |         |
|     | c- Các khoản phải nộp theo lương                                   | 34.03                      | -                 |         |
| 3.5 | Chi khác                                                           | 37                         | 1,730,000         |         |
|     | <b>CỘNG CHI (3.1+3.2+3.3+3.4+3.5 )</b>                             |                            | <b>40,320,000</b> |         |

| TT  | NỘI DUNG                                                     | Mục lục<br>TCCĐ (Mã<br>số) | Dự toán năm nay   | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------|---------|
| 3.6 | ĐPCĐ, KPCĐ phải nộp cấp trên quản lý trực tiếp               | 38                         | 7,680,000         |         |
| 3.7 | Bàn giao tài chính công đoàn                                 | 42                         | -                 |         |
|     | <b>TỔNG CỘNG CHI (III=3.1+3.2+3.3+3.4+3.5+3.6 + 3.7)</b>     |                            | <b>48,000,000</b> |         |
| IV  | <b>TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TÍCH LŨY CUỐI KỲ<br/>(V=I+II-III)</b> | 50                         | -                 |         |
| V   | <b>DỰ PHÒNG</b>                                              | 70                         | -                 |         |

**C - THUYẾT MINH:**

**KÊ TOÁN**

(Ký, ghi rõ họ tên)



**Võ Thị Thanh Tâm**



**TM. BAN CHẤP HÀNH  
CHỦ TỊCH**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Nguyễn Phước Tỉnh**

**D - NHẬN XÉT CỦA CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN:**

**CÁN BỘ QUẢN LÝ**

**TL. BAN THƯỜNG VỤ**

## DANH SÁCH

## ĐOÀN VIÊN, UV BCH, UV UBKT CDCS

(Số liệu tính đến ngày 15/10/2023)

| TT | HỌ VÀ TÊN             | CHỨC VỤ ĐẢNG,<br>CHÍNH QUYỀN   | CÔNG ĐOÀN              | GHI CHÚ |
|----|-----------------------|--------------------------------|------------------------|---------|
| 1  | Nguyễn Khắc Điệp      | BT Chi bộ - Hiệu trưởng        |                        |         |
| 2  | Nguyễn Phước Tỉnh     | Phó BT Chi bộ - P. Hiệu trưởng | Chủ tịch Công đoàn     |         |
| 3  | Nguyễn Thị Dương      |                                |                        |         |
| 4  | Lê Thị Thắm           |                                | Phó Chủ tịch Công đoàn |         |
| 5  | Lê Thị Hiếu           |                                |                        |         |
| 6  | Võ Thị Thanh Tâm      |                                | UV BCH Công đoàn       |         |
| 7  | Nguyễn Thị Dung       |                                |                        |         |
| 8  | Cao Thị Nga           |                                |                        |         |
| 9  | Nguyễn Thị Hoàng Oanh |                                |                        |         |
| 10 | Cao Thị Kim Anh       |                                |                        |         |
| 11 | Nguyễn Thị Viên       |                                |                        |         |
| 12 | Trần Thị Viêt Thống   |                                |                        |         |
| 13 | Nguyễn Ngọc Vĩ        |                                |                        |         |
| 14 | Nguyễn Thị Kiều My    |                                |                        |         |
| 15 | Nguyễn Thị Quý        |                                |                        |         |

|   |                 |  |  |  |
|---|-----------------|--|--|--|
| 6 | Võ Thị Mỹ Lương |  |  |  |
| 7 | Nguyễn Cao Hùng |  |  |  |
| 8 | Trần Tuấn Hoàn  |  |  |  |
| 9 | Hồ Thị Vân      |  |  |  |
| 0 | Đinh Văn Tuệ    |  |  |  |

Người lập mẫu

*Đm*

Võ Thị Thanh Tâm

Trà Mỹ, ngày 10 tháng 10 năm 2023



TM. BAN CHẤP HÀNH  
TRUNG HỌC CƠ SỞ  
TRÀ MỸ  
CHỦ TỊCH

*Nguyễn Phước Tinh*

Nguyễn Phước Tinh